

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/ HS-ST

Ngày 22 tháng 4 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH - TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa : Ông La Văn Viên

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nông Thế Hạp.
2. Ông Hoàng Văn Tâm.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Ông Nông Văn Noọng – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng
tham gia phiên tòa:*** Bà Lục Thị Liễu, Kiểm sát viên .

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 03 năm 2020 theo Quyết Định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Lục Văn L, Tên gọi khác: không có, Sinh ngày 21 tháng 4 năm 1994 tại xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

NĐKHKT và chỗ ở : xóm B, xã C (nay là Đ), huyện T, tỉnh Cao Bằng;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng;
Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Lục Văn T và bà Hoàng Thị T; Anh chị em ruột: bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 02/01/2020 hiện nay đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

Người làm chứng:

- 1, Nông Văn Q, sinh ngày 29/12/1997;
Nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng;
(vắng mặt không có lý do)

- 2, Ngôn Văn H, sinh ngày 08/8/1994;

Nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng;
(vắng mặt không có lý do)

3, Vi Văn T, sinh ngày 20/9/1985;
Nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng;
(vắng mặt không có lý do)

4, La Minh T, sinh ngày 30/9/1990;
Nơi cư trú: Xóm Đ, xã L, huyện T, Cao Bằng;
(vắng mặt không có lý do)

5, Vương Văn L, sinh ngày 28/5/1995;
Nơi cư trú: Xóm N, xã K, huyện T, Cao Bằng;
(vắng mặt không có lý do)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Hoàng Thị T, sinh 1960;
Nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng;
(vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 ngày 02/01/2020, Công an huyện Trùng Khánh phối hợp với Công an xã C tiến hành kiểm tra nhân hộ khẩu tại xóm B, xã C, huyện T đến nhà Lục Văn L thấy L đang ngồi trên giường, khi thấy tổ công tác. Lục Văn L cầm chiếc đĩa hất ra khe cửa sổ, tổ công tác đã không chế để kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện trên chiếu trên giường ngủ của L có 02 cục chất bột màu trắng đặt trên một chiếc đĩa để chén, 01 túi ni lông màu trắng bên trong có 01 dao lam, 01 cân tiểu ly, kiểm tra phía trước nhà nơi L hất ra khe cửa sổ phát hiện 01 gói giấy bạc màu vàng và 02 gói giấy bạc màu trắng ở trên nền sân nhà của L, bên trong 02 gói giấy đều có chứa các cục chất bột màu trắng, Lục Văn L khai toàn bộ số chất bột màu trắng trên là của L mua về để sử dụng và bán lại cho những người khác để kiếm lời. Ngoài ra còn tạm giữ số tiền 2.750.000đ và 02 chiếc điện thoại gồm 01 chiếc có nhãn hiệu Iphone màu vàng đồng, số IMEI 1: 356998068678593; 01 chiếc có nhãn hiệu ITEL, màu đen, số IMEI 1: 355057095296761; IMEI 2: 35505709529677.

Ngày 02/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng và trích mẫu gửi giám định số chất bột màu trắng đã thu giữ, kết quả: số chất bột màu trắng thu giữ của Lục Văn L có khối lượng 1,01g (một phẩy không một gam). Ngày 03/01/2020. Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định số chất bột màu trắng đã thu giữ. Tại Kết luận giám định số 31/GĐMT ngày 13/01/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong

gửi giám định là ma túy, loại: Heroine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2070 gam (không phải hai không bảy không gam)".

Tại cơ quan điều tra Lục Văn L khai nhận và bán ma túy cho những người sau:

Bán cho Vi Văn T, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 100.000đ; lần đầu vào khoảng tháng 12 năm 2019, lần hai vào khoảng 13 giờ ngày 01/01/2020.

Bán cho Vương Văn L, trú tại xóm N, xã K, huyện T, Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 100.000đ; lần đầu vào khoảng 09 giờ ngày 27/12/2019, lần hai khoảng 15 giờ ngày 01/01/2020.

Bán cho La Minh T, trú tại xóm Đ, xã L, huyện T, Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 100.000đ, lần đầu vào khoảng 14 giờ ngày 31/12/2019, lần hai vào khoảng 12 giờ ngày 02/01/2020.

Bán cho Nông Văn Q, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng 03 lần, mỗi lần 100.000đ, lần gần nhất vào khoảng 18 giờ ngày 31/12/2019.

Bán cho Ngôn Văn H, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng 04 đến 05 lần, mỗi lần 100.000đ, lần gần nhất vào khoảng 17 giờ ngày 28/12/2019.

Ngoài ra L còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không biết rõ tên và địa chỉ.

Các đối tượng Vi Văn T, Vương Văn L, La Minh T, Nông Văn Q, Ngôn Văn H đều khai nhận được mua ma túy với Lục Văn L phù hợp với lời khai của bị cáo.

Về tang vật vụ án: Tại phiên tòa bị cáo khai là sử dụng chiếc điện thoại IteI đã sử dụng để liên lạc bán ma túy và bị cáo có tháo sim từ máy IteI lắp vào máy Iphone để liên lạc 01 lần bán ma túy, vì vậy phải tịch thu phát mại cả 02 điện thoại sung công quỹ nhà nước.

Về số tiền 2.750.000đ, trong đó 1.300.000đ là do bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu sung công quỹ nhà nước còn 1.450.000đ là khoản tiền của bà Hoàng Thị T cần trả cho bà T là mẹ đẻ của bị cáo .

Tại bản cáo trạng số 13/CT- VKSTK, ngày 10 tháng 03 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Lục Văn L về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lục Văn L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Văn L với mức án tù từ 07 đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ Lục Văn L, sinh năm 1994, phát hiện, thu giữ ngày 02/02/2020 mua bán trái phép chất ma túy”, Tịch thu tiêu hủy 01 túi ni lông, 01 dao lam, 01 cân tiểu ly màu bạc trắng.

- Tịch thu phát mai 02 điện thoại di động: Trong đó (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng số IM1 1: 356998068678593; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen số IME1 1: 355057095296761; số IM1 2: 35505709529677;

- Tịch thu số tiền 1.300.000đVNĐ do bán ma túy mà có sung công quỹ nhà nước;

- Tuyên trả lại 1.450.000đ VNĐ cho bà Hoàng Thị T trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Về án phí bị cáo Lục Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo Lục Văn L nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng của vụ án đã thu được của bị cáo có khối lượng 1,01gam (*Một phẩy không một gam*). Tại bản kết luận giám định số 31/GĐMT ngày 13/01/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine*".

Bị cáo L khai do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã mua ma túy về sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác nhằm mục đích kiếm lời cụ thể bán cho những người sau:

Bị cáo bán cho Vi văn T, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng 02 lần, bán cho Vương Văn L, trú tại xóm N, xã K, huyện T, Cao Bằng 02 lần, bán cho La Minh T, trú tại xóm Đ, xã L, huyện T, Cao Bằng 02 lần, bán cho Nông Văn Q, trú tại xóm b, xã Đ, huyện T, Cao Bằng 03 lần, bán cho Ngôn Văn H, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng 04 đến 05 lần, mỗi lần bán với số tiền là 100.000đ.

Ngoài ra L còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không biết rõ tên và địa chỉ ở đâu.

Về tang vật vụ án: bị cáo khai là sử dụng chiếc điện thoại di động IteI để sử dụng vào liên lạc bán ma túy và bị cáo có tháo sim từ máy IteI lắp vào máy Iphone để liên lạc 01lần bán ma túy. Vì vậy, phải tịch thu phát mại cả 02 điện thoại sung công quỹ nhà nước.

Về số tiền 2.750.000đ, trong đó 1.300.000đ là do bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Còn 1.450.000đ là khoản tiền của bà Hoàng Thị T cần trả cho bà T là mẹ đẻ của bị cáo .

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo *Lục Văn L* đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Do đó , bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố đối với bị cáo *Lục Văn L* là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, hành vi mua bán trái phép chất ma túy do *Lục Văn L* thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, mặc dù bị cáo nhận thức được ma túy được nhà nước ta nghiêm cấm mua bán, ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng tới sức khỏe nhưng do bản thân mắc nghiện, hơn nữa vì mục đích háms lời, đã bất chấp các quy định của pháp luật. Nên đã tìm cách mua ma túy về chia nhỏ lẻ ra để bán nhằm mục đích kiếm lời và sử dụng cho bản thân vì thế đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Do đó, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo *Lục Văn L* từ nhỏ sinh ra lớn lên được bố mẹ nuôi ăn và học đến lớp 7/12 thì bỏ học ở nhà làm ruộng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng không có. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội liên quan đến ma túy, phạm tội trong trường hợp rất nghiêm trọng, do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với các đối tượng Vi Văn T, Vương Văn L, La Minh T, Nông Văn Q, Ngôn Văn H nghiện ma túy khai được mua ma túy với bị cáo về để sử dụng, theo qui định của pháp luật thì không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[5] Về nguồn gốc ma túy: theo lời khai Lục Văn L số ma túy bị thu giữ là do L mua với một người đàn ông Trung Quốc tên P nhưng bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Do đó, không đủ cơ sở để mở rộng điều tra Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01(một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ Lục Văn L, sinh năm 1994, phát hiện, thu giữ ngày 02/02/2020 mua bán trái phép chất ma túy”; 01 túi ni lông, 01 dao lam, 01cân tiểu ly màu bạc trắng. Cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 02 điện thoại di động: Trong đó 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng số IM1 1: 356998068678593 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IteI, màu đen số IME1 1: 355057095296761; số IM1 2: 35505709529677;

- Tịch thu số tiền 1.300.000đ VNĐ liên quan đến việc mua bán ma túy mà có sung công quỹ nhà nước.

- Tuyên trả lại số tiền 1.450.000đ cho bà Hoàng Thị T, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T không liên quan đến việc bán ma túy.

Xác nhận số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/3/2020.

[7] Về án phí bị cáo L nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lục Văn L phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lục Văn L 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 02/01/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ Lục Văn L, sinh năm 1994, phát hiện, thu giữ ngày 02/02/2020 mua bán trái phép chất ma túy”; 01 túi ni lông, 01 dao lam, 01 cân tiểu ly màu bạc trắng.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 02 điện thoại di động: Trong đó 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng số IM1 1: 356998068678593; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IteI, màu đen số IME1 1: 355057095296761; số IM1 2: 35505709529677 liên quan đến việc trao đổi bán ma túy;

- Tịch thu số tiền 1.300.000đ VNĐ liên quan đến việc mua bán ma túy mà có sung công quỹ nhà nước.

- Tuyên trả lại số tiền 1.450.000đ cho bà Hoàng Thị T, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T không liên quan đến việc bán ma túy.

Xác nhận số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/3/2020.

3. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án bị cáo Lục Văn L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng, Phòng kiểm tra Nghiệp vụ TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND-huyện, tỉnh;
- CA huyện Trùng Khánh;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- THADS-huyện Trùng Khánh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.Hội đồng xét xử sơ thẩm
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

La Văn Viên